TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 115/2019/DS-ST Ngày 20-11-2019 V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2019/TLST- DS ngày 24/01/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2019/QĐXXST- DS ngày 02/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 174/QĐST-DS ngày 21/10/2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 19/QĐST-DS ngày 07/11/2019 giữa các đương sự:

N đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng).

Đại chỉ: Đường L, phường Đ, Quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của N đơn: Ông Đoàn Công T (Văn bản ủy quyền ngày 13/9/2019) - có mặt.

Địa chỉ: Đường C, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tâm N – Vắng mặt

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: đường L, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ nơi cư trú: Đường N, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đoàn Công T trình bày:

Ngân hàng TMCP V (VP Bank) – Chi nhánh Đ đã cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Tâm N vay vốn theo Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 24/3/2017 (căn cứ theo giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 16/3/2017), số tiền vay 100.000.000 đồng, phương thức trả dần theo tháng, thời hạn vay 24 tháng, Lãi suất vay tính theo lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất thực hiện theo phê duyệt cho vay của Ngân hàng, tại thời điểm vay vốn là 30%/năm (lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ của Ngân hàng), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh giữa VPBank – chi nhánh Đ với bà N. Hợp đồng tín dụng Ngân hàng giải ngân ngày 24/3/2017; Bà N đã thanh toán trả cho Ngân hàng được 08 lần với tổng số tiền 46.265.094 đồng, trong đó nợ gốc là 27.377.625 đồng và nợ lãi là 18.887.469 đồng. Khoản vay chuyển quá hạn từ ngày 16/8/2017.

Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho bà N thanh toán nhưng bà N vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Do nhầm lẫn nên trong đơn khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu bà N trả cho Ngân hàng 83.247.794 đồng tiền nợ gốc; Nay Ngân hàng xin thay đổi lại là yêu cầu bà N trả cho Ngân hàng 72.622.375 đồng tiền nợ gốc.

Nay Ngân hàng yêu cầu Toà án giải quyết buộc cá nhân bà Nguyễn Thị Tâm N phải trả cho Ngân hàng số tiền 72.622.375 đồng tiền nợ gốc, 60.019.800 đồng tiền nợ lãi (có bảng tính chi tiết lãi kèm theo); Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 20/11/2019 là 132.642.175 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết từ ngày 21/11/2019 cho đến khi bà N thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

**** Bị đơn bà Nguyễn Thị Tâm N đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.***

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử cũng như N đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; còn bị đơn chấp hành chưa tốt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V: Buộc bà Nguyễn Thị Tâm N trả cho Ngân hàng số tiền 72.622.375 đồng tiền nợ gốc, 60.019.800 đồng tiền nợ lãi; Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 20/11/2019 là 132.642.175 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết từ ngày 21/11/2019 cho đến khi bà N thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ và kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: N đơn yêu cầu Toà án giải quyết là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tâm N đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt là lần thứ hai, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 16/3/2017 Ngân hàng cùng bà Nguyễn Thị Tâm N thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử. Ngày 24/3/2017 Ngân hàng đã cấp hạn mức thấu chi cho bà N hạn mức 100.000.000 đồng, lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ theo quyết định của Ngân hàng, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn, tại thời điểm vay lãi suất là 30%/năm, phương thức trả dần hàng tháng, thời hạn vay 24 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N chỉ thanh toán trả cho Ngân hàng được 08 lần với tổng số tiền 46.265.094 đồng, trong đó trả 27.377.625 đồng tiền gốc và 18.887.469 đồng tiền lãi, như vậy là bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết với nhau. Ngày 16/8/2017 ngân hàng đã chuyển dư nợ của bà N sang nợ quá hạn.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được niêm yết thông báo thụ lý vụ án, cũng như thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, trong đó nêu rõ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà N, nhưng bà N không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà N phải thanh toán trả cho Ngân hàng số nợ còn lại 72.622.375 đồng nợ gốc, 60.019.800 đồng nợ lãi; Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến 20/11/2019 là 132.642.175 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết với nhau từ 21/11/2019 cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 6 Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiền tiêu dùng cá nhân và Điều 466 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu khởi kiện của N đơn được chấp nhận nên bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và Chi phí thông báo, cụ thể:

Án phí: 132.642.175 đồng x 5% = 6.632.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí: 3.106.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bà N phải chịu 2.425.000 đồng tiền chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, Ngân hàng được nhận lại 2.425.000 đồng tạm ứng chi phí thông báo sau khi thu được từ bà N.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng.

Buộc bà Nguyễn Thị Tâm N trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V 72.622.375 đồng (bảy mươi hai triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) nợ gốc, 60.019.800 đồng (sáu mươi triệu không trăm mười chín nghìn tám trăm đồng) nợ lãi; Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến 20/11/2019 là 132.642.175 đồng (một trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, một trăm bảy mươi lăm đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 16/3/2017 mà hai bên đã ký kết từ ngày 21/11/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí và chi phí tố tụng khác: Bà Nguyễn Thị Tâm N phải chịu: 6.632.000 đồng (sáu triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 2.425.000 đồng (hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí: 3.106.000 đồng (ba triệu một trăm lẻ sáu nghìn đồng) mà ông Phạm Ngọc Trung đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0011787 ngày 23/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại 2.425.000 đồng (hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền chi phí thông báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị Tâm N sau khi thu được từ bà Nguyễn Thị Tâm N.

Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngảy kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thị hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"*.

Nơi nhận:
-P.NV&THA TA tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND TP.BMT;
-CCTHADS TP.BMT;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị Dư